

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

Số: 595/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Bình, ngày 25 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính
thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, các Sở, ban, ngành,
UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 7/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Thực hiện Quyết định số 336/QĐ-BTC ngày 26/02/2016; Quyết định số 2008/QĐ-BTC ngày 20/9/2016; Quyết định số 2069/QĐ-BTC ngày 27/9/2016; Quyết định số 2070/QĐ-BTC ngày 27/9/2016; Quyết định số 103/QĐ-BTC ngày 24/01/2018; Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018; Quyết định số 828/QĐ-BTC ngày 17/5/2019; Quyết định số 849/QĐ-BTC ngày 21/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (*phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 17/10/2016; Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 02/3/2017; Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 22/8/2018; Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc các Sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính Phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm tin học – Công báo;
- VNPT Ninh Bình;
- Lưu: VT, VP5, VP11.

MT11/2020/CBTTHC

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Quang Thìn



Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH,
CÁC SỞ, BAN, NGÀNH; UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH**

kèm theo Quyết định số 595 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Ninh Bình)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ chế thực hiện		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Căn cứ pháp lý
			Một cửa	Một cửa liên thông			
I. LĨNH VỰC TIN HỌC - THỐNG KÊ							
1.	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	<p>* Trường hợp 1: Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước;</p> <p>Trường hợp 2: Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách nhà nước;</p> <p>Trường hợp 3: Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các dự án đầu tư tại giai đoạn chuẩn bị đầu tư;</p> <p>Trường hợp 4: Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các dự án đầu tư tại giai đoạn thực hiện dự án;</p> <p>Trường hợp 5: Đăng ký bổ sung thông tin</p>	Bộ phận một Sở Tài chính		Không	X	-Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ; - -Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 của Chính phủ; - -Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ; - -Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23/11/2011 của Chính phủ; - -Nghị định số 170/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ; - -Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 48/2013/NĐ-CP

		<p>chuyển giai đoạn dự án đầu tư; Trường hợp 6: Đăng ký thay đổi thông tin về mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách.</p> <p>- 03(ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo phương thức nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính</p> <p>- 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo phương thức nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến .</p>					<p>ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ ;</p> <p>-Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ; -Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách.</p>
--	--	---	--	--	--	--	--

II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ GIÁ

2.	Thủ tục Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp tỉnh.	<p>05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận Biểu mẫu theo quy định</p> <p>- Trường hợp Biểu mẫu có nội dung chưa rõ hoặc cần phải giải trình về các yếu tố cấu hình thành giá tăng hoặc giảm tối đa không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài chính thông báo bằng văn bản.</p>	Bộ phận một cửa Sở Tài chính		Không	X	<p>- Luật giá số 11/2012/QH13; - Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.</p>
3.	Thủ tục Quyết định giá thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh.	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phương án giá theo quy định	Bộ phận một cửa của các Sở, ban, ngành		Không	X	<p>- Luật giá số 11/2012/QH13; - Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.</p>

4.	Thủ tục lập phương án giá tiêu thụ, mức trợ giá.	Trước ngày 31 tháng 7 năm trước	Bộ phận một cửa Sở Tài chính	Không	X	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá. - Thông tư số 116/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, phân bổ dự toán, thanh quyết toán kinh phí, sản phẩm công ích giống nông nghiệp thủy sản.
----	--	---------------------------------	------------------------------	-------	---	---

III. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN

	Quyết định mua sắm					
5.	tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không thành lập dự án đầu tư.	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa của các Sở, ban, ngành	Không	X	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ. - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.
6.	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa của Sở Tài chính	Không	X	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

7.	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công.	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa của các Sở, ban, ngành		Không	X	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ;
8.	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư.	- Bước 2: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ - Bước 3: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản ý kiến. - Bước 4: 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh	Bộ phận một cửa Sở Tài chính		Không	X	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.
9.	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước.	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa của các Sở, ban, ngành		Không	X	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.
10.	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a,b,c,d,đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.	- Bước 2: 30(ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kiến nghị và hồ sơ. - Bước 3: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra, xác minh	Bộ phận một cửa của các Sở, ban, ngành		Không	X	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

11.	Quyết định điều chuyển tài sản công.	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa của các Sở, ban, ngành		Không	X	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.
12.	Quyết định bán tài sản công.	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa của các Sở, ban, ngành		Không	X	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.
13.	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.	07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa của các Sở, ban, ngành		Không	X	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

14.	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công.	07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa của các Sở, ban, ngành		Không	X	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.
15.	Quyết định thanh lý tài sản công.	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa của các Sở, ban, ngành		Không	X	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.
16.	Quyết định tiêu hủy tài sản công.	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa của các Sở, ban, ngành		Không	X	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

17.	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa của các Sở, ban, ngành		Không	X	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.
18.	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công.	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Tài chính		Không	X	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.
19.	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê.	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 2: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề án. - Bước 3: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định 	Bộ phận một cửa Sở Tài chính		Không	X	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

20.	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết.	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 2: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết - Bước 3: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến về tính đầy đủ hợp lệ của hồ sơ - Bước 4: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh - Bước 5: 30 (Ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề án hoàn thiện của đơn vị 	Bộ phận một cửa Sở Tài chính		Không	X	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.
21.	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc.	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 2: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo - Bước 3: 30(ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ quan chủ quản dự án, cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công - Bước 4: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 	Bộ phận một cửa Sở Tài chính		Không	X	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.
22.	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án.	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 2: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo Ban quản lý dự án - Bước 3: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ quan chủ quản dự án - Bước 4: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 	Bộ phận một cửa Sở Tài chính		Không có		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

23.	Mua quyền hóa đơn.	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Tài chính		Không	X	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.
24.	Mua hóa đơn lẻ.	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Tài chính		Không	X	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.
25.	Đăng ký tham gia và thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản.	02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Cơ quan quản lý, vận hành Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công		Không	X	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
26.	Đăng ký tham gia và thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của tổ chức, cá nhân tham gia mua, thuê tài sản, nhận chuyển nhượng, thuê quyền khai thác tài sản công.	02 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Cơ quan quản lý, vận hành Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công		Không	X	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

27.	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội.	- Bước 2: Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Bước 4: Không quá 10 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản chấp thuận.	Bộ phận một cửa Sở Tài chính		Không	X	- Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.
28.	Xác lập quyền sở hữu của nhà nước đối với tài sản nhận chuyển giao.	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Tài chính		Không	X	Thông tư số 198/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước
29.	Thủ tục xem xét việc sử dụng quỹ đất của cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước tại vị trí cũ do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thuộc địa phương quản lý, để thanh toán Dự án BT đầu tư xây dựng công trình tại vị trí mới.	20 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Tài chính		Không	X	- Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư số 183/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thanh toán bằng quỹ đất cho Nhà đầu tư Xây dựng – Chuyển giao quy định tại Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

30.	Thanh toán chi phí liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.	Không quá 30 ngày (đối với bước 1 và bước 3), 15 ngày (đối với bước 2), kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa Sở Tài chính		Không	X	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.
31.	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước	<p>Bước 2 : Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển giao tài sản của tổ chức, cá nhân.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ</p>	Bộ phận một cửa Sở Tài chính		Không	X	<ul style="list-style-type: none"> - Luật quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ - Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ.
							<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Ninh Bình
32.	Thủ tục chi thường đối với tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên	<p>Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức, cá nhân.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 90 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định mức thưởng của cơ quan, người có thẩm quyền.</p>	Bộ phận một cửa Sở Tài chính		Không	X	<ul style="list-style-type: none"> - Luật quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ ; - Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ. - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Ninh Bình

33.	Thủ tục thanh toán phần giá trị của tài sản cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên nhưng không xác định được chủ sở hữu	Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức, cá nhân. Bước 3: Trong thời hạn 90 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định mức được hưởng của tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy và giao nộp tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền.	Bộ phận một cửa Sở Tài chính		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ. - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Ninh Bình
34.	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp	Bước 1: Trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày được Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả đạt trở lên. Bước 2 : Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân chủ trì. Bước 3: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ	Bộ phận một cửa Sở Khoa học và công nghệ		Không	Nghị định 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước
35.	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách hỗ trợ	Bước 1: Trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận nhiệm vụ được đánh giá, nghiệm thu kết quả đạt Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân chủ trì	Bộ phận một cửa Sở Khoa học và công nghệ		Không	Nghị định 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước

IV LĨNH VỰC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP							
36.	Thủ tục lập, phân bổ dự toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản.	Trước ngày 31 tháng 12 năm trước	Bộ phận một cửa Sở Tài chính		Không	X	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 của Quốc Hội; - Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ - Thông tư 116/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, phân bổ dự toán, thanh quyết toán kinh phí, sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản.
37.	Thủ tục tạm ứng kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản.	Không quy định	Bộ phận một cửa Sở Tài chính		Không	X	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ - Thông tư số 116/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 của Bộ Tài chính
38.	Thủ tục thanh toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản.	Không quy định	Bộ phận một cửa Sở Tài chính		Không	X	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 116/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 của Bộ Tài chính.

39.	Thủ tục quyết toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản.	Không quy định	Bộ phận một cửa Sở Tài chính		Không	X	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 116/2016/TT-BTC ngày 30/06 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, phân bổ dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản.
-----	--	----------------	------------------------------	--	-------	---	---

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ chế thực hiện		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Căn cứ pháp lý
			Một cửa	Một cửa liên thông			
I. Lĩnh vực Quản lý công sản							
	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ		Bộ phận một cửa UBND cấp huyện				- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
1	quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không thành lập dự án đầu tư.	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện		Không	X	- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ. - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.
2	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện		Không	X	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ. - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

3	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công.	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện		Không	X	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.
4	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước.	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện		Không	X	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.
5	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a,b,c,d,đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.	- Bước 2: 30(ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kiến nghị và hồ sơ. - Bước 3: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra, xác minh	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện		Không	X	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.
6	Quyết định điều chuyển tài sản công.	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện		Không		- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

7	Quyết định bán tài sản công.	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.
8	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.	07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.
9	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công.	07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.
10	Quyết định thanh lý tài sản công.	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

11	Quyết định tiêu hủy tài sản công.	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện		Không		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.
12	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện		Không		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.
13	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công.	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện		Không		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ;
14	Mua quyền hóa đơn.	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện		Không		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ;
15	Mua hóa đơn lẻ.	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện		Không		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ;

16	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước	<p>Bước 2.: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển giao tài sản của tổ chức, cá nhân.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ</p>	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ - Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Ninh Bình
17	Thủ tục chi thường đối với tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên	<p>Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức, cá nhân.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 90 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định mức thưởng của cơ quan, người có thẩm quyền</p>	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ - Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ. - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Ninh Bình .

18	Thủ tục thanh toán phần giá trị của tài sản cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên nhưng không xác định được chủ sở hữu	<p>Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức, cá nhân.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 90 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định mức được hưởng của tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy và giao nộp tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền.</p>	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện		Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ - Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. - Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Ninh Bình
----	--	---	--------------------------------	--	----------	--